

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS - ST
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn.
2. Ông Quàng Văn Tiệp.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Thị T** - Sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn K và bà Lành Thị B; Từng chung sống như vợ chồng với Lò Văn Q và có 02 con chung (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 20 tháng 10 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện S quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/6/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2020 Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện S tiếp nhận Cà Thị T là đối tượng cai nghiện. Khi kiểm tra sức khỏe T khai nhận đã nuốt 01 gói ma túy vào trong bụng. Đến ngày 14/6/2020 sau khi đi vệ sinh ra gói nilon ma túy có chứa ma túy, T đã giao nộp cho cán bộ Cơ sở điều trị nghiện ma túy. Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện S đã cùng Công an xã N, huyện S phối hợp kiểm tra, bên trong gói nilon màu xanh chứa 02 gói nilon màu xanh, gói nilon màu xanh thứ nhất chứa 03 viên nén màu hồng (T khai nhận là hồng phiến), gói nilon màu xanh thứ hai bên trong chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 15/6/2020 tại Công an huyện S, tỉnh Sơn La T hành mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ có khối lượng 0,31gam đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu H. Số bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng 0,33gam đã trích hết làm mẫu giám định ký hiệu T.

Kết luận giám định số 1032 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,33gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,33gam loại Heroine và 0,31gam loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo Cà Thị T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 11/6/2020 T mang theo số tiền 300.000VNĐ và 01 xi lanh điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ nhà lên bản P, xã A, huyện S tìm mua ma túy sử dụng. Đến đầu bản P thì T gặp 1 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở ven đường, T hỏi mua được của người đàn ông này 03 viên hồng phiến với số tiền 100.000đ và 01 cục nhỏ Heroine với số tiền là 200.000đ, tất cả được gói trong một mảnh túi nilon màu xanh. Mua bán xong, T trích một ít Heroine ra hòa với nước và dùng xi lanh trích vào cơ thể ở bụi cây ven đường. Sử dụng xong, T gói 03 viên hồng phiến và số Heroine còn lại vào 02 mảnh nilon màu xanh riêng biệt, rồi gói chung vào một mảnh nilon màu xanh cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc điều khiển xe mô tô ra về. Đến tối ngày 11/6/2020 T lấy gói ma túy cho vào khoang miệng rồi đi bộ dọc tuyến Sông Mã - Nậm Ty với mục đích tìm nơi vắng người để sử dụng. Đến khu vực bản X, xã N, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ, T đã nuốt gói ma túy trên vào bụng. Khi bị kiểm tra T thừa nhận có sử dụng ma túy, kết quả test nhanh T dương tính với ma túy và không phát hiện T cất giấu ma túy nên đã lập hồ sơ đưa T lên Cơ sở điều trị nghiện ma túy để xác định tình trạng sử dụng ma túy. Tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy, T đã khai nhận và giao nộp gói ma túy như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSSM ngày 15 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước

Toà án nhân dân huyện Sông Mã đề xét xử Cà Thị T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Cà Thị T từ 22 - 28 tháng tù. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng các phong bì niêm phong và các mảnh nilon. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người T hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 14/6/2020, đối với Cà Thị T có hành vi cất giấu gói nilon có chứa chất bột liên kết màu trắng và 03 viên nén màu hồng, T khai nhận là Heroine và hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ là 01 gói chất bột liên kết màu trắng và 03 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1032 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,33 gam loại Heroine và 0,31 gam loại Methamphetamine*”.

- Lời khai bị cáo về việc vì đã sử dụng ma túy từ năm 2004 nên ngày 11/6/2020 có lên bản P, xã A mua ma túy về mục đích để sử dụng, sau khi mua được đã trích ra một ít để sử dụng, số còn lại được cất giấu để sử dụng dần và có nuốt ma túy xuống bụng, đến ngày 14/6/2020 đã tự nguyện giao nộp gói ma túy.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/6/2020 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,33 gam Heroine và 0,31 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, đến ngày 14/6/2020 thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị đưa vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy đã tự thú và giao nộp số ma túy đã cất giấu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu: bản thân đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc một lần nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy và vẫn thực hiện hành vi phạm tội mới thể hiện ý thức coi thường pháp luật và khả năng khó giáo dục, cải tạo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có tài sản gì có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai chỉ gặp ngoài đường, không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, cùng mảnh nilon và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Cà Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cà Thị T 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong, trên giấy niêm phong có mã số 027862.

+ 0,16 gam Heroine, 0,12 gam Methamphetamine cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở được đựng trong 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã được niêm phong, trên giấy dán niêm phong có mã số 038976.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 28/9/2020./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**